

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC NINH**

Bản án số: 62/2023/HS-PT

Ngày: 29/9/2023

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Việt Hoàng.

Các Thẩm phán: Bà Vương Thị Hà;

Ông Nguyễn Hữu Hòa.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Bình - Thư ký TAND tỉnh Bắc Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa:
Ông Phùng Đức Khương - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2023, tại điểm cầu trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh và điểm cầu thành phần tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh, Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh xét xử phúc thẩm công khai, trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số: 93/2023/TLPT-HS ngày 15 tháng 9 năm 2023 đối với bị cáo Đỗ Quốc Q do có kháng cáo của bị cáo và 02 bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 150/2023/HSST ngày 16/8/2023 của Tòa án nhân dân huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh.

Bị cáo có kháng cáo: **Đỗ Quốc Q**, sinh ngày 19/10/1984.

HKTT: Thôn AT, xã AB, huyện KX, tỉnh Thái Bình.. Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Quốc C, sinh năm 1960 và bà Phạm Thị T, sinh năm 1960; có vợ: Phạm Thị D, sinh năm 1986; có 03 con, lớn sinh năm 2004, nhỏ sinh năm 2017. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 18/11/2022 đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh. Có mặt tại điểm cầu thành phần.

Bị hại có kháng cáo:

1. Anh Nguyễn Văn Ch, sinh năm 1993;

2. Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1988.

Cùng trú tại: Thôn T, xã DT, thành phố BG, tỉnh Bắc Giang. Điều có mặt tại điểm cầu trung tâm.

**** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:***

1. Chị Phạm Thị D, sinh năm 1986. Trú tại: Thôn An Trạch, xã An Bình,

huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình. Có mặt tại điểm cầu trung tâm.

2. Anh Anh H1, sinh năm 1980. Trú tại: Thôn Tam Tảo, xã Phú Lâm, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh. Có mặt tại điểm cầu trung tâm.

3. Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank). Địa chỉ trụ sở chính: Số 89 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật công ty: Ông Ngô Chí D1 - Chủ tịch hội đồng quản trị.

* Người đại diện theo ủy quyền:

1. Ông Cao Duy T, chức vụ: Trưởng bộ phận xử lý nợ. Trú tại: Tầng 7, Toà nhà VH, số 78, DVH, quận CG, Hà Nội. Vắng mặt.

2. Ông Bùi Nguyên Th, chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ. Trú tại: 225G, đường HBT, phường LHP, thành phố TB, tỉnh Thái Bình. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2016, Đỗ Quốc Q cùng vợ là chị Phạm Thị D, sinh năm 1986, có HKTT: thôn An Trạch, xã An Bình, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình mua 01 chiếc xe ô tô tải màu trắng nhãn hiệu CNHTC, đăng ký BKS: 17C - 074.51 mang tên Đỗ Quốc Q trị giá 483.000.000 đồng bằng hình thức trả góp tại Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (Viết tắt: Ngân hàng VPBank) trong thời gian 72 tháng từ 05/7/2016 đến 05/7/2022, số tiền trả trước: 200.000.000 đồng. Sau khi mua xe, Ngân hàng VPBank đã giữ bản chính Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô trên, còn Q sử dụng xe ô tô làm phương tiện kinh doanh vận tải hàng hóa. Ngân hàng VPBank sẽ cấp cho Q 01 Giấy biên nhận giữ bản chính giấy chứng nhận đăng ký phương tiện giao thông đang thế chấp (gọi tắt: Giấy biên nhận thế chấp) thời hạn 6 tháng một lần nếu Q thanh toán tiền nợ đầy đủ để Q lưu thông xe trên đường và làm căn cứ để đi đăng kiểm xe khi đến hạn.

Đến đầu năm 2019, do làm ăn không thuận lợi, Q không có khả năng thanh toán tiền trả góp cho Ngân hàng VPBank nên Ngân hàng không cung cấp cho Q giấy biên nhận thế chấp nữa. Do vậy, Q đã nảy sinh ý định làm giả Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô BKS: 17C - 074.51 để đi lại. Sau đó, Q lên mạng xã hội Facebook tìm kiếm các trang làm giả giấy tờ xe ô tô và liên hệ với 01 người thanh niên không quen biết qua tin nhắn Messenger đặt vấn đề làm giả giấy chứng nhận đăng ký của xe ô tô. Người thanh niên này đồng ý làm giấy đăng ký xe ô tô giả cho Q với giá 2.000.000 đồng. Q đã chụp lại giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô BKS: 17C - 074.51 (bản phô tô) gửi cho người này. Khoảng 01 tuần sau, Q nhận được Giấy đăng ký ô tô giả và thanh toán cho nhân viên giao hàng số tiền 2.000.000 đồng. Sau đó, Q sử dụng Giấy đăng ký ô tô giả này để lưu thông vận chuyển hàng hóa.

Đến tháng 3/2019, do không có khách thuê vận tải nên Q đã vay anh H1 số tiền 97.000.000 đồng và đem chiếc xe ô tô tải BKS 17C - 074.51 đến nhà Hoài gửi lại đây cho Hoài sử dụng, đồng thời Q đưa cho Hoài toàn bộ giấy tờ xe gồm giấy

đăng ký xe ô tô giả, giấy chứng nhận đăng kiểm và bảo hiểm của xe. Lúc này, Q không nói cho anh H1 biết chiếc đăng ký xe ô tô đó là giả và xe đang là tài sản thế chấp tại ngân hàng. Do tin tưởng Q, anh H1 đã cho Q vay số tiền trên và sử dụng chiếc xe ô tô trên để chở giấy phế liệu phục vụ công việc kinh doanh của mình. Trong quá trình sử dụng xe ô tô này, anh H1 đã đem xe đi sửa chữa và đã 02 lần sử dụng giấy đăng ký xe ô tô mà Q đã đưa để đi đăng kiểm xe và đều đăng kiểm được. Cụ thể: Ngày 05/3/2021, Hoài đã đem chiếc xe này đến Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới 99-05D có địa chỉ tại: xã Trạm Lộ, TX. Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh và được cấp 01 giấy chứng nhận kiểm định số KD-6493641. Ngày 14/3/2022, anh H1 tiếp tục nhờ anh Vũ Văn B, sinh năm 1995 có HKTT: thôn BT, xã ĐT, TX. TT, tỉnh Bắc Ninh đem xe ô tô này đi đăng kiểm tại Trung tâm đăng kiểm giao thông vận tải tỉnh Bắc Ninh có địa chỉ tại: phường Tam Sơn, TP. Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh và được cấp 01 giấy chứng nhận kiểm định số DA-1133067.

Khoảng tháng 4/2022, do không có tiền làm ăn nên Q nảy sinh ý định bán chiếc xe ô tô BKS 17C - 074.51. Đầu tháng 5/2022, anh Ch và anh H có nhu cầu tìm mua xe tải cũ để kinh doanh và biết Q có xe ô tô muốn bán nên đã liên hệ đặt vấn đề mua chiếc xe này với Q, Q đồng ý và cho anh Ch, anh H số điện thoại của anh H1 để liên hệ xem xe. Sáng ngày 08/5/2022, anh Ch gọi điện cho anh H1 và cùng anh H đến nhà của anh H1 ở thôn Tam Tảo, xã Phú Lâm xem xe và thỏa thuận giá cả mua bán. Sau khi anh Ch và anh H xem xe, anh H1 bảo với anh Ch là trao đổi thỏa thuận giá cả mua bán với Q (khi này Q đang ở Thái Bình). Anh Ch đã gọi điện thỏa thuận thống nhất với Q giá mua bán xe ô tô trên là 416.000.000 đồng, Q đồng ý và không nói gì với anh Ch về việc xe đang trả góp tại ngân hàng VPBank. Khi này, Q đã viết tay 01 giấy bán chiếc xe ô tô trên rồi chụp ảnh gửi cho anh Ch qua Zalo kèm theo ảnh Giấy đăng ký kết hôn, căn cước công dân của Q và vợ Q để tạo lòng tin cho anh Ch. Sau đó, Q bảo anh Ch là chuyển số tiền 200.000.000 đồng mua xe vào tài khoản ngân hàng MBBank của Q, còn lại số tiền 216.000.000 đồng thì thanh toán cho anh H1 để Q trả nợ anh H1. Anh Ch đồng ý và đã chuyển khoản số tiền này từ tài khoản của anh vào tài khoản của Q, anh H chuyển khoản số tiền 216.000.000 đồng từ tài khoản của anh H vào tài khoản ngân hàng của anh H1. Sau khi anh Ch và anh H thanh toán tiền mua xe xong, anh H1 đã viết tay 01 giấy làm chứng việc mua bán xe giữa Q và anh Ch giao cho anh Ch cầm và giao toàn bộ giấy tờ xe ô tô (trong đó có Giấy đăng ký xe giả) cho anh Ch. Sau đó, anh Ch và anh H đã sử dụng xe làm phương tiện kinh doanh.

Đến tháng 7/2022, anh Ch đem giấy tờ xe ô tô trên đến phòng CSGT Công an tỉnh Thái Bình xin rút hồ sơ đăng ký xe để làm thủ tục sang tên đổi chủ thì được thông báo giấy đăng ký xe ô tô trên là giả và xe đang thế chấp tại ngân hàng nên không làm thủ tục rút hồ sơ được. Anh Ch đã liên lạc hỏi anh H1 thì anh H1 nói không biết Giấy đăng ký xe là giả và bảo anh Ch liên hệ với Q. Anh Ch và anh H đã liên lạc và đến tìm Q nhưng Q trốn tránh không gặp.

Sau nhiều lần liên lạc với Q không được, ngày 15/8/2022, anh Ch và anh H đã đến cơ quan CSĐT Công an huyện Tiên Du trình báo và giao nộp toàn bộ giấy tờ xe ô tô đã mua của Q gồm: 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số

008650 mang tên chủ xe là Đỗ Quốc Q, biển số đăng ký: 17C - 074.51 cấp ngày 30/6/2016, 01 giấy chứng nhận kiểm định; 01 giấy bảo hiểm trách nhiệm dân sự và 01 giấy biên lai thu phí đường bộ của xe ô tô trên.

Ngày 13/9/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện Tiên Du ra Quyết định trưng cầu giám định giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 008650 mang tên chủ xe là Đỗ Quốc Q, biển số đăng ký: 17C - 074.51 cấp ngày 30/6/2016 để xác định Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô trên là thật hay giả và phương pháp làm giả. Tại Bản kết luận giám định số: 1468/KL-KTHS ngày 16/9/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh kết luận: “Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 008650 mang tên chủ xe là Đỗ Quốc Q, biển số đăng ký: 17C – 074.51 là giả. Phương pháp làm giả: in phun màu”.

Ngày 05/10/2022, cơ quan CSĐT đã ra Công văn yêu cầu định giá tài sản là chiếc xe ô tô tải màu trắng nhãn hiệu CNHTC, BKS: 17C - 074.51. Tại bản kết luận định giá tài sản số: 100/KL-ĐGTSTTHS ngày 07/11/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Tiên Du kết luận: 01 chiếc ô tô nhãn hiệu CNHTC, loại ZZ1254K, BKS: 17C-074.51, màu trắng, trọng tải 8.700kg, có giá trị còn lại là 416.000.000 đồng.

Ngày 17/8/2022, cơ quan CSĐT Công an huyện Tiên Du đã tiến hành kiểm tra tin nhắn Zalo trong điện thoại di động của anh Nguyễn Văn Ch, xác định tin nhắn và ảnh chụp Giấy bán xe viết tay, căn cước công dân, Giấy đăng ký kết hôn của vợ chồng Q mà Q đã gửi cho anh Ch để tạo lòng tin để anh Ch và anh H mua chiếc xe ô tô của Q.

Ngày 25/8/2022, cơ quan CSĐT đã tiến hành thu thập sao kê tài khoản 2605205127191 của anh Anh H1 tại ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh Bắc Ninh II xác định ngày 08/5/2022, tài khoản của anh Nguyễn Văn H đã chuyển khoản số tiền 216.000.000 đồng vào tài khoản này của anh H1.

Ngày 26/8/2022, cơ quan CSĐT đã tiến hành thu thập sao kê tài khoản 3406205212148 của Đỗ Quốc Q tại ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh Bắc Thái Bình xác định ngày 08/5/2022, tài khoản của anh Nguyễn Văn Ch đã chuyển khoản số tiền 200.000.000 đồng vào tài khoản này của Q.

Ngày 16/11/2022, cơ quan CSĐT đã triệu tập Đỗ Quốc Q đến cơ quan CSĐT Công an huyện Tiên Du làm việc. Tại đây, Q đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên. Q khai nhận số tiền có được từ hành vi lừa đảo bán chiếc xe ô tô trên cho anh Ch và anh H là 200.000.000 đồng Q đã chi tiêu cá nhân hết, số tiền còn lại Q đã thỏa thuận với anh H1 là thanh toán tiền Q đã vay của anh H1, còn thừa thì Q sẽ lấy sau.

Ngày 18/11/2022, cơ quan CSĐT đã tiến hành kiểm tra điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy S21 Ultra của Đỗ Quốc Q xác định có tin nhắn zalo giữa Q tài khoản “Q Q” với tài khoản zalo “Chung Nguyên” của anh Ch về giao dịch mua bán xe ô tô.

* Về vật chứng và xử lý vật chứng:

Đối với 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 008650 mang tên chủ xe là Đỗ Quốc Q, biển số đăng ký: 17C - 074.51 là tài liệu giả Q đã làm do anh Ch giao nộp được lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

Đối với 01 chiếc xe ô tô tải BKS: 17C - 074.51 mà Q đã bán cho anh Ch hiện nay anh Nguyễn Văn Ch đang quản lý. Quá trình điều tra, ngày 27/02/2023, cơ quan CSĐT đã ra quyết định tạm giữ và yêu cầu anh Ch giao nộp. Tuy nhiên, đến nay anh Ch kiên quyết không giao nộp chiếc xe này.

Ngày 16/11/2022, Đỗ Quốc Q đã tự nguyện giao nộp cho cơ quan CSĐT: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy S21 Ultra kèm simcard. Đây là chiếc điện thoại của Q đã sử dụng liên lạc để làm giả giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô và giao dịch bán cho anh Nguyễn Văn Ch và anh Nguyễn Văn H.

Ngày 13/02/2023, anh Anh H1 đã tự nguyện giao nộp cho cơ quan CSĐT số tiền 10.000.000 đồng là một phần tiền mà Q đã chuyển cho anh khi Q phạm tội. Số tiền còn lại anh H1 đã chi tiêu cá nhân hết.

Đối với 01 giấy bán xe ô tô mà Q viết tay rồi chụp ảnh gửi qua zalo cho anh Ch và 01 giấy làm chứng việc bán xe ô tô do anh H1 viết tay đưa cho anh Ch giữ, đến nay Q và anh Ch đã làm thất lạc, không thu hồi được.

* Về trách nhiệm dân sự: Đối với số tiền 416.000.000 đồng mà các bị hại anh Nguyễn Văn Ch và anh Nguyễn Văn H đã bỏ ra mua chiếc xe ô tô tải BKS: 17C-074.51 của Q, anh Ch và anh H yêu cầu Q phải bồi thường cho hai anh toàn bộ số tiền này. Đến nay, Q chưa bồi thường cho anh Ch và anh H khoản tiền nào.

Đối với chiếc xe ô tô tải BKS: 17C - 074.51 là tài sản mà Q đã thế chấp tại Ngân hàng VPBank, đến nay ngân hàng VPBank xác nhận đang giữ bản chính Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô này và Q còn nợ số tiền vay mua xe ô tô trên chưa thanh toán với tổng số tiền nợ là 644.045.176 đồng, trong đó nợ gốc là 308.592.000 đồng. Ngân hàng VPBank đề nghị thu hồi chiếc xe ô tô trên để xử lý thu hồi khoản nợ mà Q chưa thanh toán.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 150/2023/HSST ngày 16/8/2023 của Tòa án nhân dân huyện Tiên Du đã Tuyên bố bị cáo Đỗ Quốc Q phạm tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức” và “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”

Căn cứ khoản 1, Điều 341; điểm a, khoản 3, điều 174, điểm s, khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 38 BLHS.

Xử phạt: Đỗ Quốc Q 10 tháng tù về tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức”; 11 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành chung hình phạt của 2 tội là 11 năm 10 tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày 18/11/2022.

*Về TNDS: Buộc bị cáo Q có trách nhiệm bồi thường cho anh Nguyễn Văn Ch số tiền là 200.000.000 đồng, cho anh Nguyễn Văn H số tiền là 216.000.000 đồng và trách nhiệm về lãi suất tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả theo quy định.

* Về xử lý vật chứng: Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung S21 Untra 5G, đang gắn thẻ sim số 0869.110.999 của bị cáo Q.

Trả lại cho bị cáo Q 01 giấy chứng nhận kiểm định số 1133067 do Trung tâm đăng kiểm PTGTVT tỉnh Bắc Ninh cấp ngày 14/3/2022 cho xe ô tô BKS: 17C-074.51 và 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe ô tô số T21- 0175931 cấp ngày 14/3/2022 cho xe ô tô BKS: 17C-074.51.

Tạm giữ số tiền 10.000.000 đồng và số tiền 46.000.000 đồng của anh Nguyễn Văn Hoài Hoài tự nguyện nộp thay cho bị cáo Q để đảm thi hành án, theo 01 giấy nộp tiền vào tài khoản tại ngân hàng Agribank huyện Tiên Du ngày 14/7/2023 và Biên lai thu tiền số AA/2021/0001858 ngày 14/8/2023 của Chi cục THADS huyện Tiên Du.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 20/8/2023 bị cáo Đỗ Quốc Q kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 29/8/2023, người bị hại là anh Nguyễn Văn H và Nguyễn Văn Ch đều kháng cáo có cùng nội dung đề nghị xem xét về hình phạt đối với bị cáo, mức bồi thường dân sự và đề nghị xem xét có dấu hiệu bỏ lọt tội phạm đối với anh Anh H1.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Q và bị hại là anh H và anh Ch đều giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Bị cáo Q trình bày: Bản án sơ thẩm xử bị cáo về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức” là đúng người, đúng tội, không oan nhưng hình phạt là quá nặng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Về khoản nợ giữa bị cáo và anh H1, bị cáo Q trình bày có vay của anh H1 nhiều lần khác nhau, tổng số tiền là 97.000.000 đồng, hai bên không có giấy tờ gì chứng minh. Bị cáo giao chiếc xe trên cho anh H1 sử dụng là do bị cáo không có nhu cầu sử dụng, không phải để cầm cố cho khoản vay này.

Bị hại là anh H và anh Ch đều trình bày: Tại giai đoạn điều tra và xét xử sơ thẩm, các anh không biết chiếc xe trên là vật chứng của vụ án. Các anh nghĩ do bị cáo Q và anh H1 đang giữ tiền của các anh nên các anh giữ lại xe khi nào bị cáo Q và anh H1 trả lại tiền thì anh giao nộp xe. Nay các anh đã nhận thức được chiếc xe này là vật chứng của vụ án, các anh tự nguyện giao xe và chấp nhận phán quyết của Tòa án về việc xử lý chiếc xe trên. Các anh không có khiếu nại gì về chiếc xe này.

Anh Ch, anh H đề nghị HĐXX buộc anh H1 phải trả lại số tiền 216.000.000 đồng mà anh H1 đang giữ của các anh.

Về bỏ lọt đồng phạm, anh Ch và anh H1 trình bày, khi các anh giao dịch mua chiếc xe là thông qua anh H1. Các anh cho rằng, anh H1 biết được Giấy đăng ký chiếc xe trên là Q làm giả nhưng vẫn giúp Q bán chiếc xe trên cho các

anh. Các anh đề nghị Cơ quan điều tra làm rõ việc anh H1 “chạy” đăng kiểm xe và đồng phạm tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản của các anh.

Anh H1 trình bày: Anh không biết bị cáo Q làm giả Giấy đăng ký xe, không biết chiếc xe trên bị cáo Q đang thế chấp tại ngân hàng. Anh cũng không có hành vi “chạy” đăng kiểm xe như ý kiến của anh Ch. Việc bị cáo Q cho anh mượn xe là tự nguyện, do bị cáo Q không có nhu cầu, bản thân anh cũng tự sửa chữa để sử dụng chiếc xe này, việc mua bán là thỏa thuận giữa bị cáo Q và anh Ch, anh H, anh không có đồng phạm cùng bị cáo Q lừa đảo anh Ch, anh H.

Về số tiền 216.000.000 đồng anh H chuyển khoản cho anh, anh H1 trình bày: Việc anh H chuyển khoản số tiền trên vào tài khoản của anh là do bị cáo Q nói chuyển để trả nợ cho anh. Số tiền dư sau khi trả nợ thì bị cáo Q cho anh vay, cụ thể công nợ bị cáo và anh thống nhất sau. Anh nghĩ rằng, do bị cáo Q còn vay anh một khoản tiền, nên anh khấu trừ số tiền mà Q bán xe để trừ khoản nợ Q đang nợ anh. Anh không biết rằng, số tiền này là do Q phạm tội mà có, nay anh nhận thức được đây là số tiền do Q phạm tội mà có cần phải trả lại cho người bị hại trong vụ án, nên anh đồng ý tự nguyện trả 216.000.000 đồng này cho anh Ch và anh H. Anh đã nộp 10.000.000 đồng tại Cơ quan điều tra và 46.000.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh, nay anh đồng ý tự nguyện trả 160.000.000 đồng còn lại cho hai anh và không khiếu nại gì thêm. Anh H1 cũng đề nghị HĐXX xem xét giải quyết khoản nợ mà bị cáo Q đang nợ anh.

Chị Phạm Thị D (vợ bị cáo Q) trình bày: Chiếc xe nêu trên là tài sản chung của vợ chồng chị. Việc bị cáo Q tự ý bán xe mà chưa được sự đồng ý của chị là đã xâm phạm quyền lợi của chị. Hiện tại, chiếc xe trên đang thế chấp tại Ngân hàng VPBank để đảm bảo cho khoản vay của chị và bị cáo Q. Do đó, chị đề nghị HĐXX giao chiếc xe trên cho Ngân hàng VPBank để xử lý tài sản thế chấp với Ngân hàng theo quy định.

Về yêu cầu của anh H1 đề nghị bị cáo Q trả cho anh H1 khoản nợ bị cáo Q đang nợ anh, chị D cho rằng, đây là việc vay mượn giữa anh H1 và bị cáo Q, không liên quan đến vụ án. Anh H1 cũng không có chứng cứ gì thể hiện việc vay mượn giữa các bên, do đó, đề nghị HĐXX không giải quyết trong vụ án, nếu anh H1 có yêu cầu thì có thể giải quyết bằng một vụ việc riêng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh (VKS) thực hành quyền công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích hành vi phạm tội, đánh giá tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ mới tại phiên tòa phúc thẩm của bị cáo đã đề nghị HĐXX:

Về hình phạt đối với bị cáo Q, VKS đề nghị HĐXX không chấp nhận yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, giữa nguyên quyết định về hình phạt của Bản án sơ thẩm.

Về xử lý vật chứng chiếc xe, VKS cho rằng, đây là vật chứng của vụ án, anh Ch, anh H phải có nghĩa vụ nộp chiếc xe trên để cơ quan có thẩm quyền xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật. Nay anh Ch, anh H đã ý thức được nghĩa vụ của mình và tự ý giao nộp, nên đề nghị HĐXX chấp nhận sự tự nguyện

trao trả chiếc xe trên của anh Ch, anh H, tuyên giao chiếc xe cho Ngân hàng VPBank để đảm bảo nghĩa vụ vay và tài sản thế chấp của hợp đồng tín dụng.

Về số tiền 216.000.000 đồng anh H1 đang giữ của anh Ch, anh H. Đây là số tiền do bị cáo Q phạm tội mà có. Nay anh H1 đã nhận thức được đây là số tiền do bị cáo Q phạm tội mà có và tự nguyện trả lại cho anh Ch và anh H. Do đó, VKS đề nghị HĐXX cần buộc anh H1 hoàn trả toàn bộ số tiền trên cho anh Ch, anh H. Trong quá trình giải quyết vụ án, anh H1 đã nộp lại 10.000.000 đồng cho Cơ quan điều tra và 46.000.000 đồng tại **Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh**, do đó, đề nghị HĐXX buộc anh H1 phải trả lại 160.000.000 đồng cho anh Ch và anh H.

Về yêu cầu của anh H1 đề nghị HĐXX xem xét khoản nợ của bị cáo với anh H1, VKS cho rằng, đây là giao dịch dân sự giữa bị cáo và anh H1 nên các bên có quyền yêu cầu giải quyết bằng một vụ việc dân sự khác.

Về bỏ lọt đồng phạm, VKS cho rằng, tại giai đoạn sơ thẩm và tại phiên tòa ngày hôm nay, bị cáo Q đều thừa nhận tự làm giả Giấy đăng ký xe và không nói cho anh H1 biết. Cơ quan điều tra cũng đã tiến hành xác minh tại cơ quan đăng kiểm đều có căn cứ cho rằng, không có dấu hiệu của đồng phạm. Do đó, không có căn cứ xem xét trách nhiệm hình sự đối với Hoài.

Bị cáo, bị hại, anh H1 không tranh luận với VKS, giữ nguyên quan điểm đã phát biểu.

Chị D và anh Ch, anh H thỏa thuận để chị D thay bị cáo Q bồi thường 200.000.000 đồng cho các anh. Bị cáo đồng ý chị D bồi thường thay cho bị cáo. Những người bị hại và chị D đề nghị HĐXX xem xét chấp nhận sự tự thỏa thuận về trách nhiệm bồi thường thiệt hại giữa các bên. Đồng thời Anh Ch và anh H đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Q.

Đại diện Viện kiểm sát đối đáp bổ sung: Đề nghị HĐXX xem xét công nhận sự tự thỏa thuận việc chị D (vợ bị cáo Q) tự nguyện thay bị cáo Q bồi thường cho anh Ch, anh H 200.000.000 đồng và đề nghị HĐXX xét xử áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ phía bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Về hình phạt, đại diện VKS đề nghị HĐXX xem xét theo quy định pháp luật.

Tại phần lời nói sau cùng, bị cáo Q trình bày bị cáo hiện bị HIV, vợ bị cáo cũng bị HIV, hiện bị cáo có 03 con nhỏ, bố đẻ bị cáo bị mù, mẹ bị suy tim nên một mình vợ bị cáo chăm sóc bố mẹ và nuôi 03 con nhỏ. Gia đình bị cáo rất khó khăn. Hiện bị cáo bị HIV không biết sống được bao lâu nữa, đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo có điều kiện trở về chăm sóc bố mẹ và con cái.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo Đỗ Quốc Q và bị hại anh Nguyễn Văn H và

anh Nguyễn Văn Ch làm trong thời hạn luật định và hợp lệ, nên được Hội đồng xét xử xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về tội danh, HĐXX xét thấy, tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Đỗ Quốc Q đã khai nhận về hành vi phạm tội của mình như Bản án sơ thẩm đã quy kết. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do vậy, HĐXX có đủ cơ sở kết luận: Năm 2016, vợ chồng Đỗ Quốc Q, Phạm Thị D mua trả góp 01 chiếc xe ô tô tải màu trắng nhãn hiệu CNHTC, BKS: 17C - 074.51 tại **Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng**. Ngân hàng giữ Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô bản gốc và 06 tháng một lần, Ngân hàng cấp cho Q Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện giao thông đang thể chấp để lưu thông. Đầu năm 2019, do làm ăn không thuận lợi nên Q không có tiền thanh toán lãi, **Ngân hàng không** cấp cho Q Giấy chứng nhận cho Q nữa. Do vậy Q đã liên hệ qua mạng xã hội Facebook và thuê một người không xác định lai lịch làm giả 01 Giấy đăng ký xe ô tô BKS: 17C - 074.51 mang tên chủ sở hữu Đỗ Quốc Q với giá 2.000.000 đồng để lưu hành xe vào việc kinh doanh. Sau đó, do không có nhu cầu sử dụng xe nên Q mang xe và giấy tờ xe gồm Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô (giả) cho anh H1 quản lý và sử dụng. Q không nói cho anh H1 biết Giấy đăng ký xe đó là giả và cũng như thông tin chiếc xe này đang thế chấp tại ngân hàng. Đến ngày 08/5/2022, Q bán chiếc xe trên kèm theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô (giả) cho anh Nguyễn Văn Ch và anh Nguyễn Văn H với số tiền 416.000.000 đồng. Trong đó, anh Ch chuyển vào tài khoản ngân hàng của Q 200.000.000 đồng; anh H chuyển vào tài khoản ngân hàng của anh H1 216.000.000 đồng. Số tiền 216.000.000 đồng này, Q trả nợ cho anh H1, số tiền còn thừa bị cáo cho anh H1 vay, bị cáo và anh H1 thống nhất sẽ chốt công nợ sau. Do đó, hành vi của bị cáo Q đã phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 3 Điều 174 và tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức” theo khoản 1 Điều 341 Bộ luật hình sự như Bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Tiên Du xét xử là đúng pháp luật.

[3] Về kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, HĐXX xét thấy, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét, đánh giá nhân thân, tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, ông nội là người có công với cách mạng được tặng thưởng kỷ niệm chương Chiến sỹ cách mạng bị địch bắt tù đầy xử phạt bị cáo 10 tháng tù về tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức”, là phù hợp, không nặng. Tuy nhiên hình phạt 11 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” là có phần nghiêm khắc. Tại phiên tòa, bị hại là anh Ch và anh H và chị D (vợ bị cáo Q) tự nguyện thỏa thuận việc chị D bồi thường cho bị hại thay cho bị cáo Q. Các bị hại đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Q. Đây là tình tiết giảm nhẹ mới nên được HĐXX xem xét áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 BLHS. Hơn nữa, xét thấy bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, cả hai vợ chồng bị cáo bị nhiễm HIV, bị cáo có 03 con nhỏ, bố bị cáo bị khuyết tật nặng từ 60 tuổi trở lên có xác nhận của Ủy ban nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình, do đó, cần chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa Bản án sơ thẩm về phần hình phạt

để giảm hình phạt về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” cho bị cáo là phù hợp.

[4] Đối với yêu cầu xem xét có dấu hiệu bỏ lọt tội phạm đối với anh Anh H1, HĐXX thấy, khi bị cáo Q giao xe ô tô cùng Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô (giả) cho anh H1 thì bị cáo không nói cho anh H1 biết chiếc xe đang thế chấp tại ngân hàng và Giấy đăng ký xe là giả. Khi Q giao dịch bán xe cho các bị hại, anh H1 chỉ chứng kiến việc mua bán này và giao xe cùng giấy tờ xe cho anh Ch và anh H, anh H1 không biết số tiền bán xe là do Q phạm tội mà có. Cơ quan điều tra đã điều tra, xác minh nhưng không có căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự về hành vi đồng phạm của Anh H1. Do đó các cơ quan tố tụng cấp sơ thẩm không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với anh H1 đồng phạm về tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản là có căn cứ.

[5] Về phân trách nhiệm dân sự, Bản án sơ thẩm nhận định Đỗ Quốc Q đã có hành vi lừa đảo anh Nguyễn Văn Ch và anh Nguyễn Văn H để chiếm đoạt số tiền 416.000.000 đồng từ đó buộc bị cáo Q phải bồi thường toàn bộ số tiền 416.000.000 đồng cho anh Ch và anh H mà không truy thu số tiền 216.000.000 đồng mà anh H chuyển khoản cho anh H1 để trả lại cho người bị hại là không đúng. Lẽ ra cấp sơ thẩm phải tuyên truy thu số tiền 216.000.000 đồng của anh H1 để trả lại cho anh Ch, anh H và buộc bị cáo Q bồi thường cho anh Ch, anh H 200.000.000 đồng mới đúng pháp luật. Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm, anh H1 đã nhận thức được số tiền 216.000.000 đồng là số tiền bị cáo Q do phạm tội mà có, anh H1 tự nguyện trả lại cho anh Ch và anh H. Hơn nữa, tại phiên tòa phúc thẩm, chị D và các bị hại đã thỏa thuận về việc chị D thay bị cáo Q bồi thường cho anh Ch anh H 200.000.000 đồng. Do đó, cần sửa Bản án sơ thẩm về phân trách nhiệm dân sự để ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa chị D với anh Ch anh H về việc chị D thay bị cáo Q bồi thường cho các bị hại 200.000.000 đồng; buộc anh H1 trả lại cho anh Ch, anh H 216.000.000 đồng là phù hợp.

[6] Về xử lý vật chứng, đối với chiếc xe ô tô BKS: 17C - 074.51 đăng ký tên Đỗ Quốc Q, đã thế chấp cho ngân hàng VPBank, hiện nay các bị hại đang chiếm giữ, không giao nộp cho Cơ quan điều tra. HĐXX xét thấy, đây là vật chứng của vụ án cần phải được giải quyết trong vụ án này nhưng Bản án sơ thẩm nhận định anh Ch và anh H mua ngay tình và tách chiếc xe này ra để giải quyết trong vụ án khác là không đảm bảo quyền lợi của ngân hàng VPBank trong việc xử lý tài sản thế chấp theo hợp đồng tín dụng và hợp đồng thế chấp, đây là sai lầm nghiêm trọng trong việc áp dụng pháp luật lẽ ra cần hủy Bản án sơ thẩm về phần xử lý vật chứng để xét xử sơ thẩm lại. Tuy nhiên, tại phiên tòa, anh Ch, anh H đã nhận thức được chiếc xe trên là vật chứng của vụ án, phải có trách nhiệm giao cho cơ quan có thẩm quyền để xử lý vật chứng theo quy định, nay anh Ch, anh H tự nguyện giao lại chiếc xe trên và không có khiếu nại gì. Do đó, để ổn định bản án, cần sửa Bản án sơ thẩm về phần vật chứng, buộc anh Nguyễn Văn Ch, anh Nguyễn Văn H giao chiếc xe trên cho Ngân hàng VPBank để xử lý tài sản thế chấp theo quy định.

[7] Về quan hệ vay mượn tiền giữa bị cáo Q và anh Anh H1 không liên quan đến vụ án nên không giải quyết trong vụ án này. Các bên có thể giải quyết

bằng một vụ việc dân sự khác nếu có yêu cầu.

[8] Về án phí dân sự sơ thẩm, do bị cáo chỉ chịu trách nhiệm bồi thường cho các bị hại 200.000.000 đồng; các bên đã thỏa thuận chị D bồi thường thay cho bị cáo nên án phí dân sự được tính trên số tiền 200.000.000 đồng. Do đó, cần sửa Bản án sơ thẩm về phần án phí dân sự, buộc bị cáo phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

[9] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên HĐXX không xem xét.

[10] Về án phí phúc thẩm, do kháng cáo của bị cáo và các bị hại được chấp nhận, nên bị cáo, các bị hại không phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 điều 355, Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự:

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đỗ Quốc Q, sửa Bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo.

Áp dụng khoản 1, Điều 341; điểm a, khoản 3, điều 174, điểm s, khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 55; Điều 38; Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 589 Bộ luật dân sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, xử phạt: Đỗ Quốc Q 10 tháng tù về tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức” và 09 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả 02 tội là 09 năm 10 tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày 18/11/2022.

Chấp nhận kháng cáo của các bị hại, sửa Bản án sơ thẩm về phần dân sự, buộc anh Anh H1 trả lại cho anh Nguyễn Văn Ch, anh Nguyễn Văn H 216.000.000 đồng. Xác nhận anh H1 đã nộp tại Cơ quan điều tra 10.000.000 đồng theo Giấy nộp tiền vào tài khoản tại ngân hàng Agribank huyện Tiên Du ngày 14/7/2023 và 46.000.000 đồng theo Biên lai thu tiền số AA/2021/0001858 ngày 14/8/2023 của Chi cục THADS huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh; anh H1 còn phải trả lại cho anh Nguyễn Văn Ch, anh Nguyễn Văn H 160.000.000 đồng.

Ghi nhận sự thỏa thuận giữa chị Phạm Thị D với anh Nguyễn Văn Ch và anh Nguyễn Văn H về việc chị D thay bị cáo Đỗ Quốc Q bồi thường cho anh Ch, anh H 200.000.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án không thi hành thì hàng tháng phải chịu một khoản lãi của số tiền chậm thi hành án theo quy định tại điều 468 Bộ luật dân sự, tương ứng thời gian chậm thi hành án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Sửa Bản án sơ thẩm về phần xử lý vật chứng, buộc anh Nguyễn Văn Ch, anh Nguyễn Văn H giao trả 01 chiếc ô tô nhãn hiệu CNHTC, loại ZZ1254K, BKS: 17C-074.51, màu trắng, trọng tải 8.700kg cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng để xử lý tài sản thế chấp đối với khoản vay theo hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng với Đỗ Quốc Q và chị Phạm Thị D theo quy định.

Sửa Bản án sơ thẩm về phần án phí dân sự sơ thẩm, buộc bị cáo Đỗ Quốc Q phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 10.000.000 đồng.

2. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Bị cáo, bị hại có kháng cáo không phải chịu án phí phúc thẩm.

Trả lại cho anh Nguyễn Văn Ch 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu tiền số AA/2021/0002557 ngày 11/9/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh.

Trả lại cho anh Nguyễn Văn H 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu tiền số AA/2021/0002558 ngày 11/9/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- Phòng PC 10 - CA tỉnh Bắc Ninh;
- CQĐT; VKS; TAND huyện Tiên Du;
- Cục THADS tỉnh Bắc Ninh;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Cao Việt Hoàng